

**BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THU HÚT  
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM  
RA NƯỚC NGOÀI 11 THÁNG NĂM 2024**

Tính đến 30/11/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt **gần 31,4 tỷ USD, tăng 1%** so với cùng kỳ năm 2023. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng **21,68 tỷ USD, tăng 7,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tính lũy kế đến ngày 30/11/2024, cả nước có **41.720** dự án ĐTNN còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký **496,7 tỷ USD**. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt **gần 318,9 tỷ USD**, bằng 64,2% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Thông tin chi tiết như sau:

**I. VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**1. Tình hình thu hút ĐTNN 11 tháng năm 2024**

**1.1. Tình hình hoạt động**

***Vốn thực hiện:***

Tính tới hết tháng 11 năm 2024, ước tính các dự án đầu tư nước ngoài đã giải ngân được khoảng 21,68 USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2023.

***Tình hình xuất, nhập khẩu:***

Xuất khẩu: Xuất khẩu kể cả dầu thô ước đạt gần 265,6 tỷ USD, tăng 12,2% so với cùng kỳ, chiếm gần 72% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt gần 263,9 tỷ USD, tăng 12,3% so với cùng kỳ, chiếm hơn 71,5% kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Nhập khẩu: Nhập khẩu của khu vực ĐTNN ước đạt hơn 220,4 tỷ USD, tăng 15,6% so cùng kỳ và chiếm 63,7% kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Tính chung trong 11 tháng năm 2024, khu vực ĐTNN xuất siêu gần 45,2 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu hơn 43,5 tỷ USD không kể dầu thô. Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu hơn 22,1 tỷ USD.

**1.2. Tình hình đăng ký đầu tư**

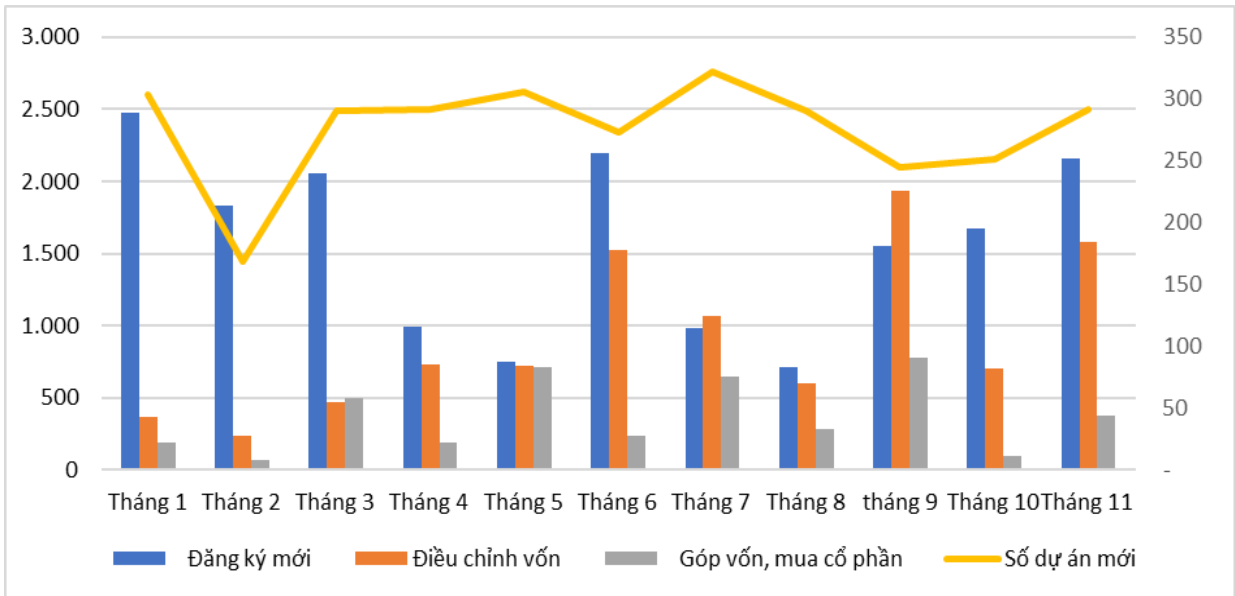
Tính đến hết tháng 11 năm 2024, tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt gần 31,4 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2023. Cụ thể:

**Đăng ký mới:** Có 3.035 dự án mới được cấp GCNĐKĐT (**tăng 1,6%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký đạt gần 17,39 tỷ USD (**tăng 0,7%** so với cùng kỳ).

**Điều chỉnh vốn:** Có 1.350 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (**tăng 12,9%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt hơn 9,93 tỷ USD (**tăng 40,7%** so với cùng kỳ).

**Góp vốn, mua cổ phần:** Có 3.029 giao dịch GVMCP của nhà ĐTNN (**giảm 7%** so với cùng kỳ), tổng giá trị vốn góp đạt gần 4,06 tỷ USD (**giảm 39,7%** so với cùng kỳ).

### ĐTNN 11 tháng năm 2024 theo tháng



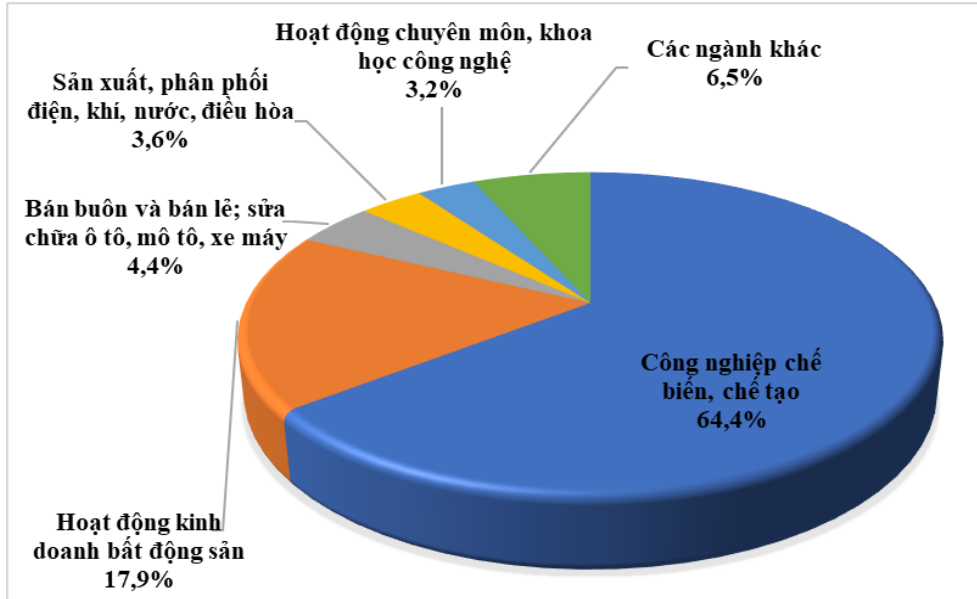
(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo).

### Theo ngành:

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 20,2 tỷ USD, chiếm gần 64,4% tổng vốn đầu tư đăng ký, giảm 8,7% so với cùng kỳ. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 5,63 tỷ USD, chiếm hơn 17,9% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 89,1% so với cùng kỳ. Tiếp theo lần lượt là các ngành bán buôn bán lẻ; sản xuất, phân phối điện với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt gần 1,37 tỷ USD và hơn 1,12 tỷ USD. Còn lại là các ngành khác.

Xét về số lượng dự án, bán buôn, bán lẻ là ngành dẫn đầu về số dự án mới (**chiếm 35,3%**) và số lượt giao dịch GVMCP (**chiếm 42,4%**). Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu về số lượt dự án điều chỉnh vốn (**chiếm 64,4%**).

## Cơ cấu ĐTNN 11 tháng năm 2024 theo ngành

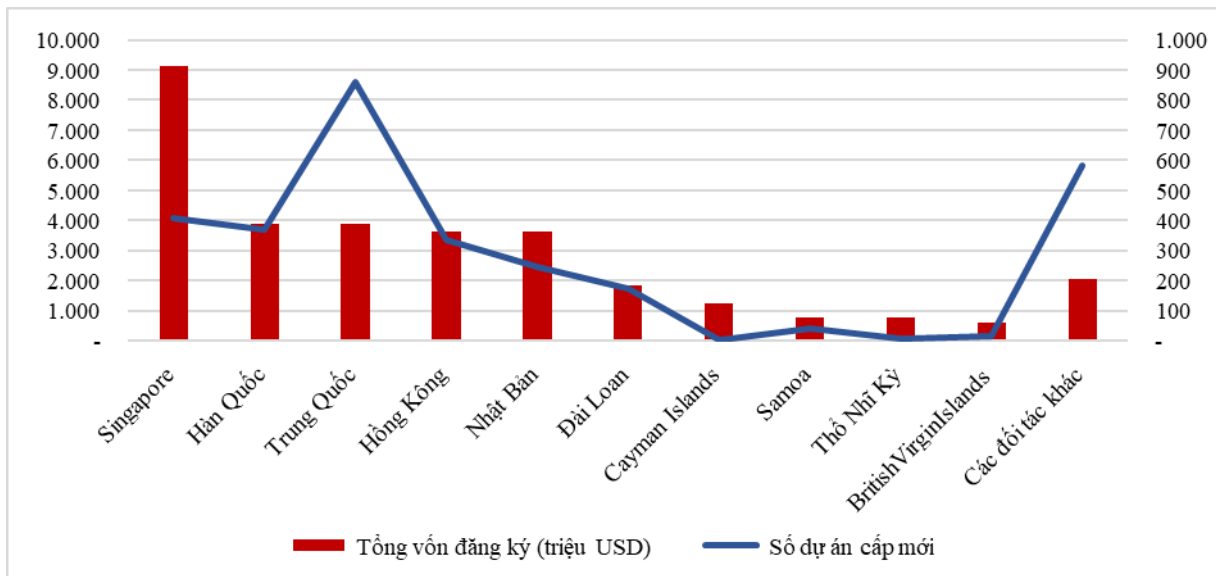


### Theo đối tác đầu tư:

Đã có 110 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 11 tháng năm 2024. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 9,14 tỷ USD, chiếm hơn 29,1% tổng vốn đầu tư, tăng 53,7% so với cùng kỳ 2023<sup>1</sup>. Hàn Quốc đứng thứ hai với hơn 3,89 tỷ USD, chiếm 12,4% tổng vốn đầu tư, giảm 9% so với cùng kỳ. Tiếp theo là Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản,...

Xét về số dự án, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới (chiếm 28,3%); Hàn Quốc dẫn đầu về số lượt điều chỉnh vốn (chiếm 22,4%) và GVMCP (chiếm 25,0%).

### ĐTNN 11 tháng năm 2024 theo đối tác



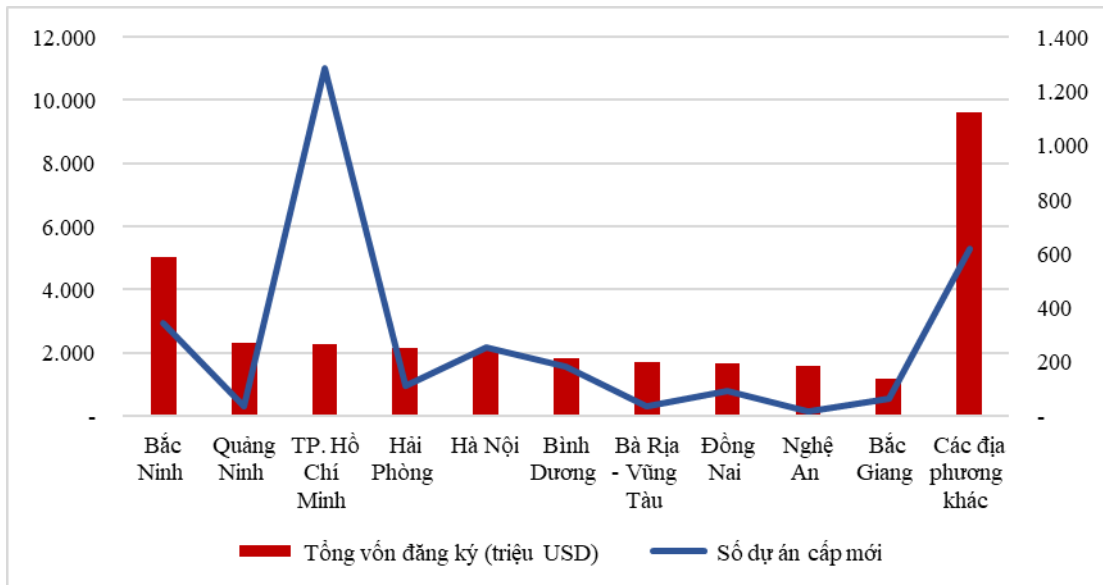
### Theo địa bàn đầu tư:

<sup>1</sup> Đầu tư của Singapore chủ yếu là đầu tư mới và điều chỉnh vốn, chiếm tương ứng 63,3% và 27,3% tổng vốn đầu tư của Singapore trong 11 tháng.

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 55 tỉnh, thành phố trên cả nước trong 11 tháng năm 2024. Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 5,04 tỷ USD, chiếm 16% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp hơn 3 lần cùng kỳ. Tiếp theo là Quảng Ninh với hơn 2,29 tỷ USD, chiếm 7,3% tổng vốn đầu tư đăng ký, giảm 26,3% so với cùng kỳ. TP Hồ Chí Minh đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 2,28 tỷ USD, chiếm gần 7,3% tổng vốn đầu tư cả nước. Tiếp theo lần lượt là Hải Phòng, Hà Nội, Bình Dương,...

Nếu xét về số dự án, TP Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước cả về số dự án mới (chiếm 42,3%), số lượt dự án điều chỉnh vốn (chiếm 14,7%) và GVMCP (chiếm 70,9%).

### ĐTNN 11 tháng năm 2024 theo địa phương



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo báo cáo).

## 2. Nhận xét về tình hình đầu tư nước ngoài trong tháng 11 và 11 tháng năm 2024.

- Trong 11 tháng năm 2024, tổng vốn đầu tư đăng ký tiếp tục tăng nhẹ (1%) so với cùng kỳ, giảm 0,9 điểm phần trăm so với 10 tháng.

- Vốn đầu tư mới và điều chỉnh 11 tháng đều tăng cả về số lượng dự án mới/lượt dự án điều chỉnh vốn cũng như vốn đầu tư mới/tăng thêm. Trong đó, vốn đầu tư điều chỉnh vẫn duy trì được mức tăng tương đối cao (tăng 40,7%) so với cùng kỳ so với cùng kỳ.

- Riêng tháng 11 ghi nhận tổng lượng vốn đầu tư khá lớn so với các tháng trong năm với gần 4,12 tỷ USD<sup>2</sup>, chiếm 13,1% tổng vốn đầu tư của cả nước trong 11 tháng.

- Vốn đầu tư tập trung nhiều vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút ĐTNN (cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tiến đầu tư,...) như Bắc Ninh, Quảng

<sup>2</sup> Tổng vốn đầu tư của tháng 11 đứng thứ 2 so với các tháng trong 11 tháng năm 2024, sau tháng 9 (4,26 tỷ USD)

Ninh, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Hà Nội, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Nghệ An, Bắc Giang. Riêng 10 địa phương này đã chiếm 79,6% số dự án mới và 69,4% số vốn đầu tư của cả nước trong 11 tháng.

- Các đối tác đầu tư lớn nhất trong 11 tháng năm đều là các đối tác truyền thống của Việt Nam và đến từ Châu Á. Riêng 5 nước dẫn đầu (*Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản*) đã chiếm tới gần 73% số dự án đầu tư mới và hơn 77% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả nước.

- Nhiều dự án lớn ở các lĩnh vực bán dẫn<sup>3</sup>, năng lượng (*sản xuất pin, tế bào quang điện, thanh silic*), sản xuất linh kiện, sản phẩm điện tử, sản phẩm nhiều giá trị gia tăng được đầu tư mới và mở rộng vốn trong 11 tháng.

- Xuất khẩu của khu vực ĐTNN 11 tháng năm 2024 tiếp tục tăng so với cùng kỳ. Khu vực ĐTNN xuất siêu gần 45,2 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu hơn 43,5 tỷ USD không kể dầu thô, bù đắp phần nhập siêu hơn 22,1 tỷ USD của khu vực doanh nghiệp trong nước, là bộ đỡ giúp cả nước xuất siêu khoảng 23 tỷ USD trong 11 tháng.

### **3. Tình hình ĐTNN lũy kế tới hết tháng 11 năm 2024**

Tính lũy kế đến tháng 11 năm 2024, cả nước có 41.720 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 496,7 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt gần 318,9 tỷ USD, bằng 64,2% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

- Theo ngành: các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với hơn 299,8 tỷ USD (*chiếm 61,2% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với hơn 72,5 tỷ USD (*chiếm 14,6% tổng vốn đầu tư*); sản xuất, phân phối điện với gần 41,7 tỷ USD (*chiếm 8,4% tổng vốn đầu tư*).

- Theo đối tác đầu tư: Có 147 quốc gia, vùng lãnh thổ hiện có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam<sup>4</sup>. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký hơn 89,1 tỷ USD (*chiếm 17,9% tổng vốn đầu tư*). Singapore đứng thứ hai với gần 82,3 tỷ USD (*chiếm 16,6% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo lần lượt là Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông.

- Theo địa bàn: ĐTNN đã có mặt ở tất cả 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó TP Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu trong thu hút ĐTNN với hơn 58,4 tỷ USD (*chiếm 11,8% tổng vốn đầu tư*); tiếp theo là Bình Dương với gần 42,4 tỷ USD (*chiếm 8,5% tổng vốn đầu tư*); Hà Nội với gần 42,2 tỷ USD (*chiếm 8,5% tổng vốn đầu tư*).

*(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục III kèm theo báo cáo)*

<sup>3</sup> Nhà máy sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm vật liệu, thiết bị bán dẫn (Singapore) tại Bắc Ninh điều chỉnh mở rộng dự án thêm 1,07 tỷ USD.

<sup>4</sup> Trong tháng 11/2024, 01 dự án duy nhất còn hiệu lực của đối tác Republic of Moldova giải thể, làm tổng số đối tác có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam chuyển từ 148 đối tác xuống còn 147 đối tác

## II. VỀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

Trong 11 tháng năm 2024, các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài 151 dự án mới và 22 lượt điều chỉnh vốn đầu tư. Tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt gần 598,7 triệu USD (*tăng 51,6% so với cùng kỳ*).

Các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài ở 16 ngành. Trong đó, vốn đầu tư tập trung nhiều nhất vào các ngành hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ (*chiếm 33,5% vốn*); công nghiệp chế biến, chế tạo (*chiếm 18,2% vốn*); sản xuất phân phối điện (*chiếm 15,8%*). Còn lại là các ngành khác.

Có 31 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong 11 tháng năm 2024. Các nước thu hút đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Indonesia (23%); Lào (26,8%); Ấn Độ (15%);...

Lũy kế đến tháng 11 năm 2024, Việt Nam đã có 1.813 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư Việt Nam hơn 22,5 tỷ USD. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (31,2%); nông, lâm nghiệp, thủy sản (15,1%). Các địa bàn nhận đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Lào (25%); Campuchia (13%); Venezuela (8,1%);...

*(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục IV và V kèm theo báo cáo).*